TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1291/2024/DS-ST
Ngày: 30-9-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Phát

Bà Nguyễn Thị Huỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Mai Như Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số: 698/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2024 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 375/2024/QĐXXST-DS ngày 28/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 299/2024/QĐST-DS ngày 13/9/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 80 Đường C, Phường A, quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Trần Thanh H (Vắng mặt).

Địa chỉ: 468/26/2D Đường K, Phường B, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/5/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Vào ngày 12/01/2023 tại số 367 – 367A Đường C bà L cho bà H vay số tiền 300.000.000 (*Ba trăm triệu)* đồng.

Ngày 03/3/2023 tại số 367 – 367A Đường C bà L cho bà H vay số tiền 170.000.000 (*Một trăm bảy mươi triệu)* đồng

Ngày 21/3/2022 tại 80 Đường C, Phường A, quận T bà L cho bà H vay 50.000.000 (*Năm mươi triệu)* đồng.

Ngày 08/9/2022 tại 80 Đường C, Phường A, quận T bà L cho bà H vay 100.000.000 (*Một trăm triệu)* đồng.

Ngày 23/4/2022 tại 80 Đường C, Phường A, quận T bà L cho bà H vay 50.000.000 (*Năm mươi triệu)* đồng.

Hình thức vay: Tiền mặt

Bà L cho bà H vay số trên trong thời hạn 01 năm, nhưng tới nay bà H vẫn chưa trả. Nay bà L khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền là 670.000.000 (*Sáu trăm bảy mươi triệu)* đồng.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn bà Trần Thanh H nhiều lần nhưng bị đơn đều vắng mặt. Do đó Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt giấy triệu tập đối với bị đơn theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật của theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Tòa án nhân dân quận N, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu giải quyết về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn bà Trần Thành H có nơi cư trú cuối cùng tại quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn bà Trần Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Bà Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ các Hợp đồng vay tài sản không có biện pháp bảo đảm ngày 3/3/2023; Hợp đồng vay tài sản không có biện pháp bảo đảm ngày 12/01/2023; Hợp đồng cho cá nhân vay tiền 23/4/2022; Hợp đồng cho cá nhân vay tiền 8/9/2022 và Hợp đồng cho cá nhân vay tiền 21/3/2022 thì bà Trần Thanh H đã vay của bà Nguyễn Thị L tổng cộng 670.000.000 đồng, thời hạn là 01 năm.

Hội đồng xét xử xét thấy, quá thời hạn trả nợ nhưng bà Trần Thanh H vẫn chưa trả, đã xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị L nên theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì yêu cầu khởi kiện của bà L là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật Phí và Lệ phí năm 2015, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 244 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Bà Nguyễn Thị L:

Buộc bà Trần Thanh H phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 670.000.000 *(Sáu trăm bảy mươi triệu)* đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 30.800.000 *(Ba mươi triệu tám trăm nghìn)* đồng.

- Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.400.000 *(Mười lăm triệu bốn trăm nghìn)* đồng theo Biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0029601 ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CC THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Út